

**Đặng Trần Côn**

Vnthusuan.net, 2009.

## **Chinh phụ ngâm khúc**



I

天地風塵

**Thiên địa phong trần**

紅顏多屯

Hồng nhan đa truân

悠悠彼蒼兮誰造因

Du du bỉ thương hè thuỷ tạo nhân

鼓鼙聲動長城月

Cỗ kè thanh động Trường Thành nguyệt

烽火影照甘泉雲

Phong hỏa ảnh chiêu Cam Tuyền vân

九重按劍起當席

Cửu trùng án kiếm khởi đương tịch

半夜飛檄傳將軍

Bán dạ phi hịch truyền tướng quân

清平三百年天下

Thanh bình tam bách niên thiên hạ

從此戎衣屬武臣

Tùng thủ nhung y thuộc vũ thần

使星天門催曉發

Sứ tinh thiên môn thôi hiếu phát

行人重法輕離別

Hành nhân trọng pháp khinh ly biệt

弓箭兮在腰

Cung tiễn hè tại yêu

妻孥兮別袂

Thê noa hè biệt khuyết

獵獵旌旗兮出塞愁

Liệp liệp tinh kỳ hè xuất tái sầu

喧喧簫鼓兮辭家怨

Huyên huyên tiêu cỏ hè từ gia oán

有怨兮分攜

Hữu oán hè phân huề

有愁兮契闊

Hữu sầu hè khé khoát

\*

**Đại ý:** Đoạn trên là lời chinh phụ kể ngọn nguồn: Cơn gió bụi của trời đất  
khiến kẽ má hồng chịu nỗi lao đao. Rồi tác giả mượn lời nàng mà tả cảnh  
giặc giã ở biên cương, sự truyền hịch, việc xuất chinh, và cảnh biệt ly giữa  
vợ chồng.

## Chinh phụ ngâm khúc

**II**

**II**

良人二十吳門豪

Lương nhân nhị thập Ngô môn hào

投筆硯兮事弓刀

Đầu bút nghiên hè sự cung đao

直把連城獻明聖

Trực bả liên thành hiến minh thánh

願將尺劍斬天驕

Nguyễn tương xích kiém trảm thiên kiêu

丈夫千里志馬革

Trượng phu thiên lý chí mã cách

泰山一擲輕鴻毛

Thái Sơn nhất trích khinh hồng mao

便辭閨闥從征戰

Tiễn từ khuê khôn tùng chinh chiến

西風鳴鞭出渭橋

Tây phong minh tiên xuất Vị kiều

渭橋頭清水溝

Vị kiều đầu thanh thuỷ câu

清水邊青草途

Thanh thuỷ biên thanh thảo đồ

送君處兮心悠悠

Tống quân xứ hề tâm du du

君登途兮妾恨不如駒

Quân đăng đồ hè thiếp hận bất như câu

君臨流兮妾恨不如舟

Quân lâm lưu hè thiếp hận bất như chu

清清有流水

Thanh thanh hữu lưu thuỷ

不洗妾心愁

Bất tẩy thiếp tâm sâu

青青有芳草

Thanh thanh hữu phượng thảo

不忘妾心憂

Bất vong thiếp tâm ưu

語復語兮執君手

Ngữ phục ngữ hè chấp quân thủ

步一步兮牽君襦

Bộ nhát bộ hè khiên quân nhu

妾心隨君似明月

Thiếp tâm tuỳ quân tự minh nguyệt

君心萬里千山箭

Quân tâm vạn lý Thiên Sơn tiễn

擲離杯兮舞龍泉

Trịch ly bôi hè vũ Long Tuyền

橫征槊兮指虎穴

Hoành chinh sáo hè chỉ hổ huyệt

云隨介子獵樓蘭

Vân tuỳ Giới Tử liệt Lâu Lan

笑向蠻溪談馬援

Tiêu hướng Man Khê đàm Mã Viện

君穿壯服紅如霞

Quân xuyên trang phục hồng như hà

君騎驍馬白如雪

Quân ky kiêu mã bạch như tuyết

驍馬兮鸞鈴

Kiêu mã hè loan linh

征鼓兮人行

Chinh cỗ hè nhân hành

須臾中兮對面

Tu du trung hè đối diện

頃刻裡兮分程

Khoảnh khắc lý hè phân trình

\*

**Đại ý:** Chính phụ tả thân thế của chồng, rồi tả nỗi lòng mình từ khi vợ chồng chia ly vì chinh chiến.

## Chinh phụ ngâm khúc

III

III

分 程 兮 河 梁

Phân trình hè hà lương

徘徊 兮 路 旁

Bòi hồi hè lô bàng

路 旁 一 望 兮 施 央 央

Lộ bàng nhất vọng hè bái ương ương

前 車 兮 北 細 柳

Tiền xa hè Bắc Tê Liêu

後 騎 兮 西 長 楊

Hậu ky hè Tây Trường Dương

騎 車 相 擁 君 臨 塞

Kỵ xa tương ứng quân lâm tái

楊 柳 那 知 妾 斷 腸

Dương liễu na tri thiếp đoạn trường

去 去 落 梅 聲 漸 遠

Khứ khứ lạc mai thanh tiệm viễn

行 行 征 斡 色 何 忙

Hành hành chinh bái sắc hà mang

望 雲 去 兮 郎 別 妾

Vọng vân khứ hè lang biệt thiếp

望 山 歸 兮 妾 思 郎

Vọng sơn quy hè thiếp tư lang

郎 去 程 兮 濛 雨 外

Lang khứ trình hè mông vũ ngoại

妾 歸 處 兮 昨 夜 房

Thiếp quy xứ hè tạc dạ phòng

歸 去 兩 回 顧

Quy khứ lưỡng hồi cô

雲 青 兮 山 蒼

Vân thanh hè sơn thương

郎 顧 妾 兮 咸 陽

Lang cô thiếp hè Hàm Dương

妾顧郎兮瀟湘

Thiép cõ lang hè Tiêu Tương

瀟湘煙阻咸陽樹

Tiêu Tương yên trở Hàm Dương thụ

咸陽樹隔瀟湘江

Hàm Dương thụ cách Tiêu Tương giang

相顧不相見

Tương cõ bất tương kiến

青青陌上桑

Thanh thanh mạch thương tang

陌上桑陌上桑

Mạch thương tang mạch thương tang

妾意君心誰短長

Thiép ý quân tâm thuỷ đoán trường

\*

**Đại ý:** Phút chia ly, chinh phụ ngôn ngang tâm sự và ngập tràn nhung nhớ.

## **Chinh phụ ngâm khúc**

**IV**

**IV**

自 從 別 後 風 沙 隘

Tự tùng biệt hậu phong sa lũng

明 月 知 君 何 處 宿

Minh nguyệt tri quân hà xứ túc

古 來 征 戰 場

Cổ lai chinh chiến trường

萬 里 無 人 屋

Vạn lý vô nhân ốc

風 煙 煙 兮 打 得 人 顏 憻

Phong ngao ngao hè đả đắc nhân nhan tiêu

水 深 深 兮 怯 得 馬 蹄 縮

Thuỷ thâm thâm hè khiếp đắc mã đè súc

戍夫枕鼓臥龍沙

Thú phu chǎm cỗ ngoa Long sa

戰士抱鞍眠虎陸

Chiến sĩ bão yên miên hổ lục

今朝漢下白登城

Kim triêu Hán há Bạch Đằng thành

明日胡窺青海曲

Minh nhật Hồ khuy Thanh Hải khúc

青海曲青山高復低

Thanh Hải khúc thanh sơn cao phục đê

青山前青溪斷復續

Thanh sơn tiền thanh khê đoạn phục tục

青山上雪蒙頭

Thanh sơn thượng tuyết mông đầu

青溪下水沒腹

Thanh khê hạ thuỷ mông phúc

可憐多少鐵衣人

Khả liên đa thiều thiết y nhân

思歸當此愁顏蹙

Tư quy đương thử sâu nhan xúc

錦帳君王知也無

Cảm trướng quân vương tri dã vô

艱難誰為畫征夫

Gian nan thuỷ vị họa chinh phu

料想良人經歷處

Liệu tưởng lương nhân kinh lịch xứ

蕭關角瀚海隅

Tiêu Quan giác hẵn hải ngung

霜村雨店虎落蛇區

Sương thôn vũ điếm, hổ lạc xà khu

風餐露宿雪脰冰鬚

Phong xan lộ túc, tuyết hĩnh băng tu

登高望雲色

Đăng cao vọng vân sắc

安復不生愁

An phục bất sinh sầu

\*

**Đại ý:** Chinh phụ kể lể sự vất vả gian nan của chồng tại biên cương và nỗi nhớ nhà của chàng.

### **Chinh phụ ngâm khúc**

V

V

自 從 別 後 東 南 徵

Tự tùng biệt hậu Đông Nam kiều

東 南 知 君 戰 何 道

Đông Nam tri quân chiến hà đạo

古 來 征 戰 人

Cổ lai chinh chiến nhân

性 命 輕 如 草

Tính mệnh khinh như thảo

鋒 刃 下 溫 溫 挾 繢 主 恩 深

Phong nhận hạ ôn ôn hiệp khoáng chủ ân thâm

時 刻 中 歷 歷 橫 戈 壯 士 天

Thời khắc trung lịch lịch hoành qua tráng sĩ yêu

祈山舊塚月茫茫

Kỳ sơn cựu trủng nguyệt mang mang

淝水新墳風裊裊

Phì thuỷ tân phần phong niêu niêu

風裊裊空吹死士魂

Phong niêu niêu không xuy tử sĩ hồn

月茫茫曾照征夫貌

Nguyệt mang mang tầng chiếu chinh phu mạo

征夫貌兮誰丹青

Chinh phu mạo hè thuỷ đan thanh

死士魂兮誰哀弔

Tử sĩ hồn hè thuỷ ai điếu

可憐爭鬪舊江山

Khả lân tranh đấu cựu giang sơn

行人過此情多少

Hành nhân quá thử tình đa thiều

古來征戰幾人還

Cỗ lai chinh chiến kỷ nhân hoàn

班超歸時鬢已斑

Ban Siêu quy thời mân dī ban

料想良人馳騁外

Liệu tưởng lương nhân trì sính ngoại

三尺劍 – 戎鞍

Tam xích kiếm nhất nhung yên

秋風沙草

Thu phong sa thảo

明月關山

Minh nguyệt quan san

馬頭鳴鏑

Mã đầu minh đích

城上緣竿

Thành thượng duyên can

功名百忙裏

Công danh bách mang lý

勞 苦 未 應 閒

Lao khô vị ưng nhàn

勞 與 閑 誰 與 言

Lao dǔ nhàn thuỷ dǔ ngôn

君 在 天 涯 妻 倚 門

Quân tại thiên nhai, thiếp ỷ môn

\*

**Đại ý:** Chính phủ tả hoàn cảnh gian nan khôn xiết của chồng đang chinh chiến nơi biên cương.

## Chinh phụ ngâm khúc

VI

VI

倚門固妾今生分

Ỷ môn cố thiếp kim sinh phận

天涯豈君平生魂

Thiên nhai khởi quân bình sinh hồn

自信相隨魚水伴

Tự tín tương tuỳ ngư thuỷ bạn

那堪相隔水雲村

Na kham tương cách thuỷ vân thôn

妾身不想為征婦

Thiếp thân bất tưởng vi chinh phụ

君身豈學為王孫

Quân thân khởi học vi vương tôn

何事江南與江北

Hà sự giang Nam dã giang Bắc

令人愁曉更愁昏

Linh nhân sâu hiếu cánh sâu hôn

一個是風流少年客

Nhất cá thị phong lưu thiếu niên khách

一個是深閨少年婚

Nhất cá thị thâm khuê thiếu niên hôn

可堪兩年少

Khả kham lưỡng niên thiếu

千里各寒暄

Thiên lý các hàn huyên

憶昔與君相別時

Úc tích dũ quân tương biệt thời

柳條猶未嘵黃鸝

Liễu điều do vị chuyển hoàng ly

問君何日歸

Vấn quân hà nhật quy

君約杜鵑啼

Quân ước đỗ quyên đê

杜鵑已逐黃鸝老

Đỗ quyên dĩ trục hoàng ly lão

青柳樓前語鶯鶯

Thanh Liễu lâu tiền ngữ ý nhi

憶昔與君相別中

Úc tích dữ quân tương biệt trung

雪梅猶未識東風

Tuyết mai do vị thức Đông phong

問君何日歸

Vân quân hà nhật quy

君指桃花紅

Quân chỉ đào hoa hồng

桃花已伴東風去

Đào hoa dĩ bạn Đông phong khứ

老梅江上又芙蓉

Lão mai giang thượng hựu phù dung

與我約何所

Dữ ngã ước hà sở

乃約隴西岑

Nãi ước Lũng Tây sầm

日中兮不來

Nhật trung hè bất lai

墜葉兜我簪

Trụy diệp đâu ngã trâm

竚立空涕泣

Trữ lập không thể khấp

荒郵喧午禽

Hoang thôn huyên ngọ cầm

與我約何所

Dữ ngã ước hà sở

乃約漢陽橋

Nãi ước Hán Dương kiều

日晚兮不來

Nhật vân hè bất lai

谷風吹我袍

Cốc phong xuy ngã bào

竚立空涕泣

Trữ lập không thể khắp

寒江起暮潮

Hàn giang khởi mộng trào

\*

**Đại ý:** Chính phủ kể lể nỗi lòng đau xót khi nàng luôn tựa ngóng trông chồng nơi chiến địa xa xôi. Và nàng mơ ước một ngày đoàn tụ sum vầy

## Chinh phụ ngâm khúc

VII

VII

昔 年 寄 信 勸 君 回

Tích niên ký tín khuyến quân hồi

今 年 寄 信 勸 君 來

Kim niên ký tín khuyến quân lai

信 來 人 未 來

Tín lai nhân vị lai

楊 花 零 落 委 蒼 苔

Dương hoa linh lạc ủy thương dài

蒼 苔 蒼 苔 又 蒼 苔

Thương dài thương dài hựu thương dài

一 步 閑 庭 百 感 催

Nhất bộ nhàn đình bách cảm thôi

昔 年 回 書 訂 妻 期

Tích niên hồi thư đính thiếp kỳ

今 年 回 書 訂 妻 歸

Kim niên hồi thư đính thiếp quy

書 歸 人 未 歸

Thư quy nhân vị quy

紗 窗 寂 寞 轉 斜 晖

Sa song tịch mịch chuyển tà huy

斜 晖 斜 晖 又 斜 晖

Tà huy tà huy hựu tà huy

十 約 佳 期 九 度 遲

Thập ước giai kỳ cửu độ vi

試 將 去 日 從 頭 數

Thí tương khứ nhật tùng đầu số

不 覺 荷 錢 已 三 鑄

Bất giác hè tiền dĩ tam chú

最 苦 是 連 年 紫 塞 人

Tối khổ thị liên niên tử tái nhân

最 苦 是 千 里 黃 花 戍

Tối khổ thị thiên lý hoàng hoa thú

黃花戍誰無堂上親

Hoàng hoa thú thuỷ vô đường thượng thân

紫塞人誰無閨中婦

Tử tái nhân thuỷ vô khuê trung phụ

有親安可暫相離

Hữu thân an khả tạm tương ly

有婦安能久相負

Hữu phụ an năng cửu tương phụ

君有老親鬢如霜

Quân hữu lão thân mân như sương

君有嬰兒年且孺

Quân hữu anh nhi niên thả nhu

老親兮倚門

Lão thân hé ý môn

嬰兒兮待哺

Anh nhi hé đái bộ

供親餐兮妾為男

Cung thân xan hè thiếp vi nam

課子書兮妾為父

Khóa tử thư hè thiếp vi phụ

供親課子此一身

Cung thân khóa tử thử nhất thân

傷妾思君今幾度

Thương thiếp tư quân kim kỷ độ

思君昨日兮已過

Tư quân tặc nhật hè dĩ quá

思君今年兮又暮

Tư quân kim niên hè hựu mô

君淹留二年三年更四年

Quân yêm lưu nhị niên tam niên cánh tú niên

妾情懷百縷千縷還萬縷

Thiếp tình hoài bách lǚ thiên lǚ hoàn vạn lǚ

安得在君邊

An đắc tại quân biên

訴妾衷腸苦

Tố thiếp trung trường khố

妾有漢宮釵

Thiếp hữu Hán cung tha

曾是嫁時將送來

Tặng thị giá thời tương tống lai

憑誰寄君子

Bằng thuỷ ký quân tử

表妾相思懷

Biểu thiếp tương tư hoài

妾有秦樓鏡

Thiếp hữu Tân lâu kính

曾與郎初相對影

Tặng dũ lang sơ tương đối ảnh

憑誰寄君子

Bằng thuỷ ký quân tử

照妾今孤另

Chiếu thiếp kim cô lánh

妾有鉤指銀

Thiép hưu câu chỉ ngân

手中時相親

Thủ trung thời tương thân

憑誰寄君子

Bằng thuỷ ký quân tử

微物寓慰勵

Vi vật ngũ ân cần

妾有搔頭玉

Thiép hưu tao đầu ngọc

嬰兒年所弄

Anh nhi niên sở lộng

憑誰寄君子

Bằng thuỷ ký quân tử

他鄉幸珍重

Tha hương hạnh trân trọng

\*

**Đại ý:** Nàng vẫn kể lể nỗi lòng khi chia ly, thư gởi cho chồng mà chẳng có hồi âm. Vắng chồng, nàng đảm đương mọi việc trong nhà, phụng dưỡng mẹ

và dạy con, đồng thời nàng mong gởi những vật thân quý đến chồng để bày tỏ tình nhớ thương.

## Chinh phụ ngâm khúc

VIII

VIII

昔年音信有來時

Tích niên âm tín hữu lai thời

今年音稀信亦稀

Kim niên âm hy tín diệc hy

見雁枉然思塞帛

Kiến nhạn uổng nhiên tư tái bạch

聞霜漫自製綿衣

Văn sương mạn tự chế miên y

西風欲寄無鴻便

Tây phong dục ký vô hòng tiễn

天外憐伊雪雨垂

Thiên ngoại liên y tuyết vũ thuỷ

雪寒伊兮虎帳

Tuyết hàn y hè hổ trướng

雨 冷 伊 兮 狼 幢

Vũ lanh y hè lang vi

寒 冷 般 般 苦

Hàn lanh ban ban khô

天 外 可 懈 伊

Thiên ngoại khả lân y

錦 字 題 詩 封 更 展

Cẩm tự đê thi phong cánh triển

金 錢 問 卜 信 還 疑

Kim tiền vấn bốc tín hoàn nghi

幾 度 黃 昏 時

Kỷ độ hoàng hôn thời

重 軒 人 獨 立

Trùng hiên nhân độc lập

幾 回 明 月 夜

Kỷ hồi minh nguyệt dạ

單 枕 鬢 斜 敲

Đơn châm mán tà khi

不 關 酣 與 酣

Bất quan trầm dũ ham

惛 惚 人 似 醉

Hôn hôn nhân tự tuy

不 關 愚 與 愚

Bất quan ngu dũ nọa

懵 懵 意 如 癡

Mông mộng ý như si

簪 斜 委 髢 髢 無 奈

Trâm tà uỷ đoả bồng vô nại

裙 褶 柔 腰 瘦 不 支

Quần thối nhu yêu sầu bất chi

畫 沈 沈 午 院 行 如 墬

Trú trầm trầm ngọ viện hành như truy

夕 悄 悄 湘 簾 卷 又 垂

Tịch tiêu tiêu tương liêm quyển hựu thuỳ

簾 外 窺 日 出 枝 頭 無 鵠 報

Liêm ngoại khuy nhật xuất chi đầu vô thước báo

簾中坐夜來心事只燈知

Liêm trung tọa dạ lai tâm sự chỉ đăng tri

燈知若無知

Đăng tri nhược vô tri

妾悲只自悲

Thiép bi chỉ tự bi

悲又悲兮更無言

Bi hựu bi hè cánh vô ngôn

燈花人影總堪憐

Đăng hoa nhân ảnh tổng kham lân

咿喔雞聲通五夜

Y óc kê thanh thông ngũ dạ

披拂槐陰度八磚

Phi phát hòe âm độ bát chuyên

愁似海刻如年

Sâu tự hải, khắc như niên

強燃香花魂消檀炷下

Cuõng nhiên hương hoa hồn tiêu đàn chú hạ

強 臨 鏡 玉 筋 墜 菱 花 前

Cuõng lâm kính ngọc cân truy lăng hoa tiên

強 援 琴 指 下 驚 停 鸞 凰 柱

Cuõng viện cầm chỉ hạ kinh đình loan phượng trụ

強 調 瑟 曲 中 悲 遏 駕 驾 絃

Cuõng điều sắt khúc trung bi yết uyên ương huyền

此 意 春 風 若 肯 傳

Thủ ý xuân phong nhược khảng truyền

千 金 借 力 寄 燕 然

Thiên kim tá lực ký Yên Nhiên

燕 然 未 能 傳

Yên Nhiên vị năng truyền

憶 君 迢 迢 兮 路 如 天

Úc quân thiều thiều hè lộ như thiên

\*

**Đại ý:** Chính phủ than thở niềm cô đơn khi cách xa chồng và không có tin tức gì của chàng. Chàng dài lâu sương tuyêt lạnh giá nơi biên cương, còn

nàng thì khuê phòng quạnh quẽ. Nàng muốn gởi thư và áo lạnh cho chồng nhưng không biết gởi đi đâu.

## Chinh phụ ngâm khúc

**IX**

**IX**

天遠未易通

Thiên viễn vị dị thông

憶君悠悠兮思何窮

Úc quân du du hè tú hà cùng

懷人處傷心胸

Hoài nhân xú thương tâm hung

樹葉青霜裡

Thụ diệp thanh sương lý

蛩聲細雨中

Cùng thanh té vũ trung

霜斧殘兮楊柳

Sương phủ tàn hè dương liễu

雨鋸損兮梧桐

Vũ cúi tốn hè ngô đồng

鳥返高春

Điều phản cao thung

露下低叢

Lộ há dê tùng

寒垣候虫

Hàn viên hậu trùng

遠寺曉鐘

Viễn tự hiếu chung

蟋蟀數聲雨

Tất suất số thanh vũ

芭蕉一院風

Bà tiêu nhất viện phong

風裂紙窗穿帳隙

Phong liệt chỉ song xuyên trướng khích

月移花影上簾櫳

Nguyệt di hoa ảnh thường liêm lung

花前月照月自白

Hoa tiên nguyệt chiếu nguyệt tự bạch

月下花開花自紅

Nguyệt hạ hoa khai hoa tự hồng

月花花月兮影重重

Nguyệt hoa hoa nguyệt hè ảnh trùng trùng

花前月下兮心忡忡

Hoa tiền nguyệt hạ hè tâm xung xung

千般懶萬事慵

Thiên ban lân, vạn sự dung

慵女工錦軸恥拋鴛對偶

Dung nữ công cẩm trúc sỉ phao uyên đói ngâu

慵婦巧金針羞刺蝶雌雄

Dung phụ xảo kim châm tu thích điệp thư hùng

慵粧對曉空施粉

Dung trang đói hiểu không thi phần

慵語終朝悶倚窗倚窗

Dung ngữ chung triêu muộn ý song

倚窗復倚窗

Ỷ song ỷ song phục ỷ song

郎君去兮誰為容

Lang quân khứ hè thuỳ vi dung

誰為容兮空盤桓

Thuỳ vi dung hè không bàn hoàn

郎君去兮隔重關

Lang quân khứ hè cách trùng quan

何啻天帝孫

Hà thí Thiên đế tôn

冷落泣銀渚

lạnh lạc khắp Ngân Chử

何啻姮娥婦

Hà thí Hằng Nga phụ

淒涼坐廣寒

thê lương tọa Quảng Hàn

藉愁兮為枕

Tạ sầu hè vi châm

煮悶兮為餐

Chữ muộn hè vi xan

欲 將 酒 制 愁

Dục tương tửu chế sâu

愁 重 酒 無 力

Sâu trọng tửu vô lực

欲 將 花 解 憶

Dục tương hoa giải muộn

悶 壓 花 無 顏

Muộn áp hoa vô nhan

愁 憶 總 為 愁 憶 誤

Sâu muộn tổng vi sâu muộn ngộ

悶 愁 化 作 九 泉 灘

Muộn sâu hóa tác cửu tuyền than

\*

**Đại ý:** Vẫn là nỗi sâu muộn và nhớ nhung của chính phủ.

## Chinh phu ngâm khúc

X

X

試瓊笙兮不成響

Thí quỳnh sanh hè bát thành hưởng

抱銀箏兮不忍彈

Bão ngân tranh hè bát nhẫn đàn

思遠塞兮行路難

Tư viễn tái hè hành lộ nan

念征夫兮囊索單

Niệm chinh phu hè nang tác đơn

鶻聲啼落關情淚

Quyên thanh đè lạc quan tình lê

樵鼓敲殘帶憊肝

Tiêu cỗ xao tàn đái bại can

不勝憔悴形骸軟

Bất thăng tiêu tụy hình hài nhuyễn

始 覺 瞳 離 滋 味 酸

Thủy giác khuê ly tư vị toan

滋 味 酸 兮 更 辛 酸

Tư vị toan hè toan cánh tân

酸 辛 端 的 為 良 人

Toan tân đoan đích vị lương nhân

為 良 人 兮 雙 妾 淚

Vị lương nhân hè song thiếp lệ

為 良 人 兮 隻 妾 身

Vị lương nhân hè chích thiếp thân

妾 身 不 到 君 征 帳

Thiếp thân bất đáo quân chinh trường

妾 淚 不 到 君 征 巾

Thiếp lệ bất đáo quân chinh cân

惟 有 夢 魂 無 不 到

Duy hữu mộng hồn vô bất đáo

尋 君 夜 夜 到 江 津

Tầm quân dạ dạ đáo giang tân

尋君兮陽台路

Tầm quân hè Dương Đài lộ

會君兮湘水濱

Hội quân hè Tương thuỷ tân

記得幾番歡會處

Ký đặc kỷ phiên hoan hội xú

無非一枕夢中春

Vô phi nhất chẩm mộng trung xuân

此身反恨不如夢

Thủ thân phản hận bất như mộng

隴水函關與子親

Lũng Thuỷ, Hàm Quan dũ tử thân

夢去每憎驚更斷

Mộng khứ mỗi tăng kinh cảnh đoạn

夢回又慮幻非真

Mộng hồi hựu lụ huyễn phi chân

惟有寸心真不斷

Duy hữu thôn tâm chân bất đoạn

未嘗頃刻少離君

Vị thường khoảnh khắc thiêu ly quân

心不離君未見君

Tâm bất ly quân vị kiến quân

凭高幾度望征輪

Bằng cao kỷ độ vọng chinh luân

望君何所見

Vọng quân hà sở kiến

江洲滿白蘋

Giang châu mãn bạch tần

燕草披青纓

Yên thảo phi thanh lũ

秦桑染綠雲

Tần tang nhiễm lục vân

南來井邑半兵塵

Nam lai tinh áp bán binh tràn

落日平沙鷺一群

Lạc nhật bình sa lô nhất quần

望君何所見

Vọng quân hà sở kiến

官路短長亭

Quan lộ đoạn trường đình

雲間吳樹暗

Vân gian Ngô thọ ám

天際蜀山青

Thiên tế Thực sơn thanh

北來禾黍半荒城

Bắc lai hoà thử bán hoang thành

微雨江樓笛一聲

Vi vū giang lâu địch nhất thanh

\*

**Đại ý:** Nàng vẫn cô đơn và nhung nhớ; trông ngoại cảnh càng thêm buồn; chỉ biết tìm chàng trong giấc mộng.

## Chinh phụ ngâm khúc

XI

XI

望君何所見

Vọng quân hà sở kiến

崆山葉做堆

Không sơn diệp tố đọi

自飛青野雉

Tự phi thanh dã trĩ

自舞隔江梅

Tự vũ cách giang mai

東去煙嵐慘不開

Đông khứ yên lam thảm bát khai

西風飄薄鳥聲哀

Tây phong phiêu bạc điệu thanh ai

望君何所見

Vọng quân hà sở kiến

河 水 曲 如 鉤

Hà thủy khúc như câu

長 空 數 點 雁

Trường không số điểm nhạn

遠 浦 一 歸 舟

Viễn phô nhất quy châu

西 去 松 枫 接 斷 蕪

Tây khứ tùng thu tiếp đoạn vu

行 人 微 没 隔 蒼 洲

Hành nhân vi một cách thương châu

望 盡 天 頭 又 地 頭

Vọng tận thiên đầu hựu địa đầu

幾 日 登 樓 更 下 樓

Kỷ nhật đăng lâu cánh há lâu

凍 雲 阻 盡 相 思 眼

Đóng vân trở tận tương tư nhãn

何 處 玉 關 征 戰 陬

Hà xứ Ngọc quan chinh chiến lưu

恨無長房縮地術

Hận vô trường phòng súc địa thuật

恨無仙子擲巾符

Hận vô tiên tử trích cân phù

有心誠化石

Hữu tâm thành hóa thạch

無淚可登樓

Vô lệ khả đăng lâu

回首長堤楊柳色

Hồi thủ trường đê dương liêu sắc

悔教夫婿覓封侯

Hối giao phu tế mịch phong hầu

不識離家千里外

Bất thức ly gia thiên lý ngoại

君心有似妾心不

Quân tâm hữu tự thiếp tâm phầu

君心倘與妾心似

Quân tâm thảng dǔ thiếp tâm tự

妾亦於君何怨尤

Thiếp diệc ư quân hà oán vưu

妾心如花常向陽

Thiếp tâm như hoa thường hướng dương

只怕君心如流光

Chỉ phạ quân tâm như lưu quang

流光一去不復照

Lưu quang nhất khứ bất phục chiếu

花為流光黃又黃

Hoa vị lưu quang hoàng hựu hoàng

花黃更向誰邊笑

Hoa hoàng cánh hướng thuỷ biên tiêu

流光不肯一迴照

Lưu quang bất khắng nhất hồi chiếu

黃花卻為流光老

Hoàng hoa khước vi lưu quang lão

黃花老兮落滿牆

Hoàng hoa lão hè lạc mãn tường

花落如今經幾霜

Hoa lạc như kim kinh kỷ sương

\*

**Đại ý:** Nhớ nhung lăm thì sinh ngờ, nàng phân vân không biết chồng còn thương yêu nàng không, và có nhớ nàng như nàng hằng nhớ chàng không.

## **Chinh phụ ngâm khúc**

**XII**

**XII**

庭蘭兮已摘

Đình lan hè dĩ trích

江藻兮又芳

Giang tảo hè hựu phương

攝衣步前堂

Nhiếp y bộ tiền đường

仰目觀天章

Nguõng mục quan thiên chương

纖雲時彷彿

Tiêm vân thời phảng phát

北斗忽低昂

Bắc đẩu hốt đê ngang

河水翻明滅

Hà thuỷ phiên minh diệt

參 蹤 乍 現 藏

Sâm triền sạ hiện tàng

月 照 兮 我 床

Nguyệt chiéu hè ngã sàng

風 吹 兮 我 牆

Phong xuy hè ngã tường

玉 顏 隨 年 削

Ngọc nhan tuỳ niên tước

丈 夫 猶 他 方

Trượng phu do tha phương

昔 為 形 與 影

Tích vi hình dũ ảnh

今 為 參 與 商

Kim vi Sâm dũ Thương

君 邊 雲 擁 青 絲 騎

Quân biên vân ủng thanh ty ky

妾 處 苔 生 纓 扈 廊

Thiép xú dài sinh Hướng điệp lang

廊內春風日將歇

Lang nội xuân phong nhật tương yết

可憐誤盡良時節

Khả lân ngộ tận lương thời tiết

良時節姚黃魏紫嫁東風

Lương thời tiết Diêu hoàng Nguy tử giá Đông phong

良時節織女牛郎會明月

Lương thời tiết Chức nữ Ngưu lang hội minh nguyệt

昨日未笄西家娘

Tắc nhật vị kê Tây gia nương

今年已歸東鄰倩

Kim niên dĩ quy Đông lân thiến

可怜兔守一空房

Khả linh thỏ thủ nhất không phòng

年年誤盡良時節

Niên niên ngộ tận lương thời tiết

良時節兮忽如梭

Lương thời tiết hè hốt như thoa

人世青春容易過

Nhân thế thanh xuân dung dị qua

況復是春悶未消秋恨續

Huống phục thị xuân muộn vị tiêu thu hận tục

況復是合歡更少別愁多

Huống phục thị hợp hoan cánh thiều biệt sầu đa

別愁秋恨兩相磨

Biệt sầu thu hận lưỡng tương ma

蒲柳青青能幾何

Bồ liễu thanh thanh nǎng kỷ hà

空嘆惜淚咨嗟

Không thán tích lệ tư ta

只怕白到文君頭空嘆惜

Chỉ phạ bạch đáo Văn Quân đầu không thán tích

只恐花到潘郎鬢浪咨嗟

Chỉ khùng hoa đáo Phan lang mấn lăng tư ta

嘆惜何以為顏色猶紅如嫩花

Thán tích hà dĩ vi Nhan sắc do hồng nhu nộn hoa

咨嗟何以為

Tư ta hà dĩ vi

光陰一擲無回戈

Quang âm nhất trích vô hồi qua

咨命薄惜年花

Tư mệnh bạc tích niên hoa

紛紛少婦幾成蟠

Phân phân thiếu phụ kỵ thành bà

香閣重懷陪笑臉

Hương các trùng hoài bồi tiếu kiêm

花樓尚記解香羅

Hoa lâu thượng ký giải hương la

恨天不與人方便

Hận thiên bất dữ nhân phương tiện

底事到今成坎坷

Để sự đáo kim thành khâm kha

坎 坎 坎 坎 知 奈 何

Khám kha khám kha tri nại hè

為 妾 噎 兮 為 君 噎

Vị thiếp ta hè vị quân ta

\*

**Đại ý:** Nàng lo sợ nhan sắc chóng tàn trong lúc chưa tái ngộ chồng.

## Chinh phụ ngâm khúc

XIII

XIII

君不見野外雙鴛鴦

Quân bất kién dã ngoại song uyên ương

甘心不忍兩分張

Cam tâm bất nhẫn lưỡng phân trương

又不見樑間雙燕燕

Hựu bất kién lương giang song yến yến

白首何曾忘眷戀

Bạch thủ hà tầng vong quyến luyến

鶼鶼也無情

Kiêm kiêm dã vô tình

比翼相隨過一生

Tỷ dục tương tuỳ quá nhất sinh

蛩蛩也無知

Cùng cùng dã vô tri

並驅到老不相違

Tịnh khu đáo lão bất tương vi

路柳曾傳連理處

Lộ liễu tàng truyền liên lý xứ

池蓮亦有並頭時

Trì liên diệc hữu tịnh đầu thời

負蟹兮駕驢

Phụ quyết hè cự hư

抱蘿兮菟絲

Bão la hè thô ty

何人生之相違

Hà nhân sinh chi tương vi

嗟物類之如斯

Ta vật loại chi như tư

安得在天為比翼鳥

An đắc tại thiên vi tỷ dục điểu

在地為連理枝

Tại địa vi liên lý chi

寧甘死相見

Ninh cam tử tương kién

不忍生相離

Bất nhẫn sinh tương ly

雖然死相見

Tuy nhiên tử tương kién

曷若生相隨

Hạt nhược sinh tương tuỳ

安得君無老日

An đắc quân vô đáo lão nhật

妾常少年

Thiép thường thiếu niên

願為影兮隨君邊

Nguyệt vi ảnh hè tuỳ quân biên

君有行兮影不遠

Quân hữu hành hè ảnh bất viễn

君依光兮妾如願

Quân y quang hè thiếp như nguyện

願君許國心如丹

\*

**Đại ý:** Nàng so bì với các loài có đôi có bạn trong trời đất, tự hỏi sao nàng phải lẻ loi. Nhưng rồi nàng hồi tâm vì nghĩ chồng đang thi hành nghĩa vụ nam nhi trong thời ly loạn. Rồi nàng nguyện làm tròn bổn phận và giữ vẹn lòng chờ chàng trở về.

## **Chinh phụ ngâm khúc**

**XIV**

**XIV**

Nguyễn quân hứa quốc tâm như đan

願君庇民身如鐵

Nguyễn quân tỳ dân thân như thiết

饑來吞下月氏頭

Cơ lai thôn hạ Nhục Chi đầu

渴來飲下單于血

Khát lai ẩm hạ Thiền Vu huyết

何幸期門鋒刃中

Hà hạnh Kỳ môn phong nhẫn trung

老天著意護英雄

Lão thiên trước ý hộ anh hùng

護英雄百戰功

Hộ anh hùng bách chiến công

長驅馳馬靜關東

Trường khu tú mã tịnh Quan Đông

關 東 關 北 休 傳 箭

Quan Đông Quan Bắc hưu truyền tiễn

山 尾 山 頭 早 掛 弓

Sơn vĩ sơn đầu tảo quái cung

捷 色 旌 旗 辭 塞 月

Tiệp sắc tinh kỳ từ tái nguyệt

凱 歌 將 土 背 邊 風

Khải ca tướng sĩ bối biên phong

勒 詩 兮 燕 然 石

Lặc thi hè Yên Nhiên thạch

獻 獻 兮 未 央 宮

Hiến quắc hè Vị Uơng cung

未 央 宮 兮 向 天 朝

Vị Uơng cung hè hướng thiên triều

挽 銀 河 兮 洗 刀 弓

Vân Ngân hà hè tây đao cung

詞 人 刪 下 平 淮 頌

Từ nhân san hạ Bình Hoài Tụng

樂府歌傳入漢謠

Nhạc phủ ca truyền nhập Hán dao

凌煙閣兮秦叔寶

Lăng Yên các hè Tân Thúc Bửu

麒麟台兮霍嫖姚

Kỳ Lân đài hè Hoắc Phiêu Diêu

天長地久茅苴券

Thiên trường địa cửu mao thư khoán

子蔭妻封爵祿標

Tử âm thê phong tước lộc tiêu

有愁兮此日

Hữu sầu hè thử nhật

得意兮來時

Đắc ý hè lai thời

\*

**Đại ý:** Nàng đem điều chính nghĩa thầm khuyên chồng, mong chàng hãy gắng sức giúp nước cứu dân, và cầu mong cho chàng chiến thắng khai hoàn.

## Chinh phụ ngâm khúc

XV

XV

妾 非 蘇 家 癡 心 婦

Thiép phi Tô gia si tâm phụ

君 亦 洛 陽 好 男 兒

Quân diệc Lạc dương hảo nam nhi

歸 來 尙 佩 黃 金 印

Quy lai thảng bội hoàng kim án

肯 學 當 年 不 下 機

Khăng học đương niên bất há ky

願 為 君 兮 解 征 衣

Nguyễn vi quân hè giải chinh y

願 為 君 兮 捧 霞 巾

Nguyễn vi quân hè bồng hà chi

為 君 梳 櫛 雲 鬢 髢

Vi quân sơ trát vân hoàn kê

為君粧點玉臘脂

Vi quân trang điểm ngọc yên chi

取君看兮舊淚帕

Thủ quân khan hè cựu lệ phạ

訴君聽兮舊情詞

Tố quân thính hè cựu tình từ

舊情詞兮換新聯

Cựu tình từ hè hoán tân liên

語新話舊兮酒杯前

Ngữ tân thoại cựu hè tửu bô tiên

淺斟兮慢慢

Thiên châm hè mạn mạn

底唱兮連連

Đê xướng hè liên liên

斟不斟兮蒲城釀

Châm bất châm hè Bồ thành nhưỡng

唱不唱兮紫骝篇

Xướng bất xướng hè Tử lưu thiên

願斟九醞兮唱雙聯

Nguyễn châm cửu uán hè xướng song liên

與君整頓兮舊姻緣

Dữ quân chỉnh đốn hè cựu nhân duyên

交頸成雙到老天

Giao kinh thành song đáo lão thiên

償了功名離別債

Thường liễu công danh ly biệt trái

相憐相守太平年

Tương liên tương thủ thái bình niên

太平年願君止戈置

Thái bình niên nguyện quân chỉ qua trí

若然此別妾何淚

Nhược nhiên thử biệt thiếp hà lệ

將會之期將寄言

Tương hội chi kỳ tương ký ngôn

嗟乎丈夫當如是

Ta hồ trượng phu đương như thị.

\*

**Đại ý:** Chính phủ mơ ước chồng chiến thắng khải hoàn, chiến công hiển hách, quyền cao lộc cả, gia đình đoàn tụ, vui hưởng cảnh thái bình trọn đời.

---

Nguồn: hanosoft.com

Người đăng:

Thời gian: 17/04/2004 11:46:49 SA



